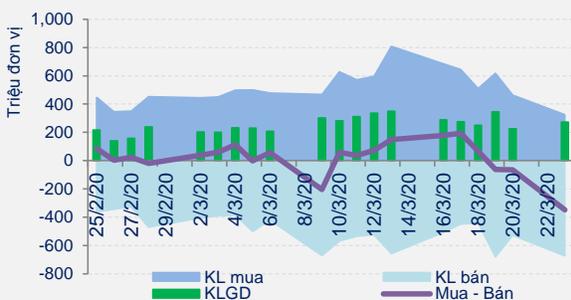
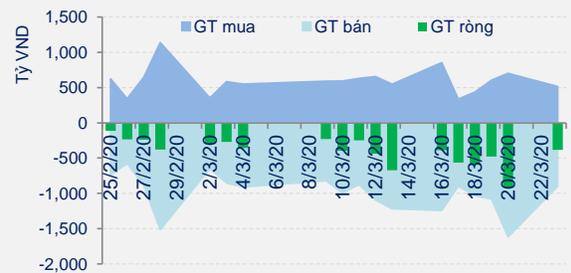


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	666.59	96.46
% Thay đổi	↓ -6.08%	↓ -5.24%
KLGD (CP)	272,315,087	72,813,545
GTGD (tỷ đồng)	4,554.76	754.53
Tổng cung (CP)	673,738,930	112,934,200
Tổng cầu (CP)	325,133,250	76,478,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,117,310	2,062,355
KL mua (CP)	16,257,490	738,305
GTmua (tỷ đồng)	516.30	8.31
GT bán (tỷ đồng)	899.42	22.65
GT ròng (tỷ đồng)	(383.12)	(14.34)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.32%	10.9	2.0	4.5%
Công nghiệp	↓ -4.59%	10.4	2.0	22.4%
Dầu khí	↓ -7.19%	10.2	1.4	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.65%	13.4	3.2	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.88%	11.9	2.1	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.18%	13.4	3.3	13.1%
Ngân hàng	↓ -6.59%	8.7	1.7	24.7%
Nguyên vật liệu	↓ -5.90%	11.9	1.5	9.2%
Tài chính	↓ -5.80%	13.4	2.8	15.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -6.22%	9.4	1.7	2.7%
VN - Index	↓ -6.08%	11.0	2.5	100.8%
HNX - Index	↓ -5.24%	8.6	1.3	-0.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 43,14 điểm (-6,08%) xuống 666,59 điểm; HNX-Index giảm 5,33 điểm (-5,24%) xuống 96,46 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.583 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 353 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.741 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 86 mã tăng, 39 mã tham chiếu, 779 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm sàn có thể kể đến như VIC (-6,9%), VCB (-7%), VHM (-6,9%), VNM (-7%), BID (-6,9%), GAS (-6,9%), SAB (-7%), CTG (-6,8%), TCB (-6,9%), VJC (-7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột khác là giữ được sắc xanh như NVL (+2%), EIB (+0,3%)... không hỗ trợ được nhiều cho thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall giảm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần trước với việc chỉ số Dow Jones giảm 4,55% giá trị, qua đó lùi về gần sát ngưỡng 19.000 điểm. Và tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp trong hai phiên cuối tuần đã gây nên những tác động tiêu cực đến các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên đầu tuần. Tại thị trường Việt Nam, chỉ số VN-Index giảm mạnh 6,08% với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư có lẽ đã rút ra khỏi thị trường và duy trì vị thế quan sát chứ không còn tham gia bất đáy như phiên giảm mạnh 6,28% vào 9/3 trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 400 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực trong bối cảnh vốn đã ảm đạm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 cả bốn kỳ hạn đều giảm sàn và duy trì mức basis âm từ 7,76-12,06 điểm, cho thấy nhà đầu tư tiêu cực về xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về ngưỡng kháng cự quanh 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ 2009 đến nay) để bắt đáy thăm dò một phần nhỏ tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **23/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 664,23 điểm. Cuối phiên chiều, cầu bắt đáy xuất hiện nhưng là khá yếu. Kết phiên, VN-Index giảm 43,14 điểm (-6,08%) xuống 666,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.700 đồng, VCB giảm 4.300 đồng, VHM giảm 4.400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực cung gia tăng từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 96,08 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 5,33 điểm (-5,24%) xuống 96,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.100 đồng, VCS giảm 5.700 đồng, PVS giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, BCF tăng 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 383,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,5 triệu cổ phiếu. MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 99 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 86,6 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PHR là mã được mua ròng nhiều nhất với 8,7 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 128 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SDN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 243 triệu đồng tương ứng với 9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Nhiều chính sách được ban hành để giải cứu nền kinh tế trong tâm dịch Covid-19

Tính từ đầu tháng 2/2020, đã có trên 30 NHTW (Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Việt Nam...) trên thế giới đưa ra quyết định cắt giảm lãi suất điều hành cũng như tung ra gói nới lỏng định lượng (QE) nhằm cung cấp thanh khoản và hỗ trợ bình ổn thị trường tài chính.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm rất mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 700 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 223 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 810 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 890 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm rất mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 95 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,85 - 46,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.259 VND/USD, tăng 7 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,55 USD/ounce tương ứng với 0,58% lên 1.493,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,202 điểm tương ứng 0,2% xuống 103,3 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0701 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,1626 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,16 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

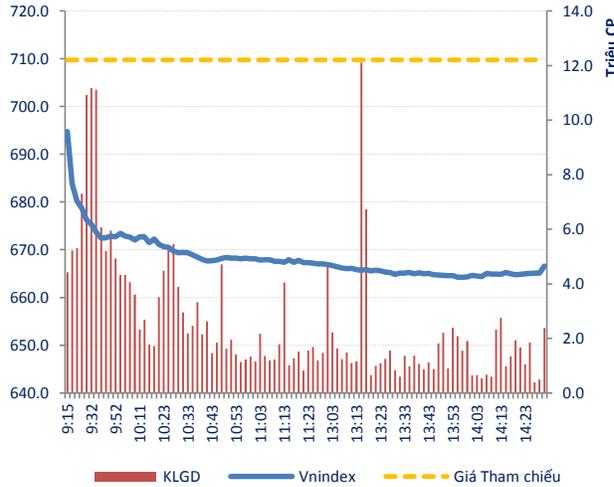
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,45 USD tương ứng 1,99% xuống 22,18 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

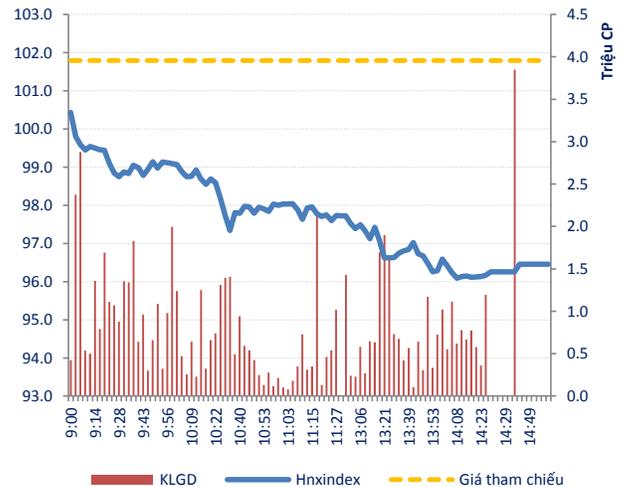
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/3, chỉ số Dow Jones giảm 913,21 điểm tương ứng 4,55% xuống 19.173,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 271,06 điểm tương ứng 3,79% xuống 6.879,52 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 104,47 điểm tương ứng 4,34% xuống 2.304,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

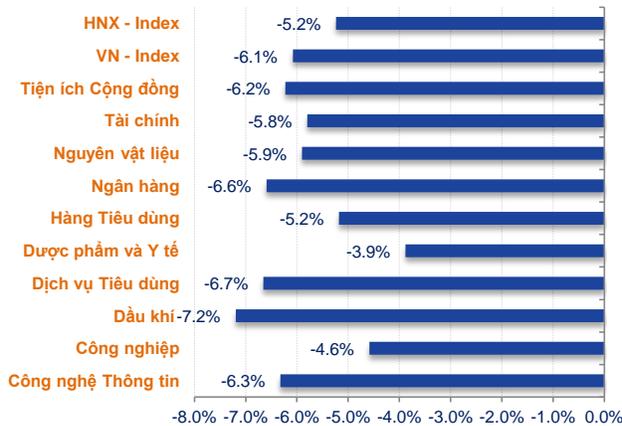
KLGD và VN-Index trong phiên



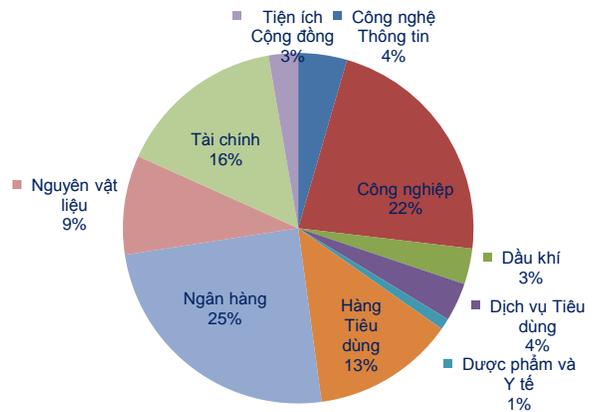
KLGD và HNX-Index trong phiên



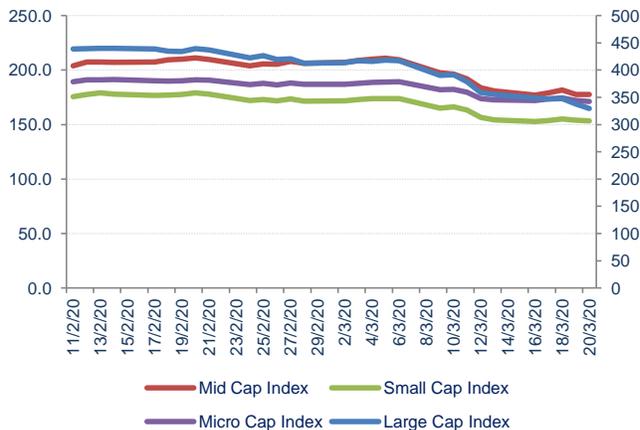
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



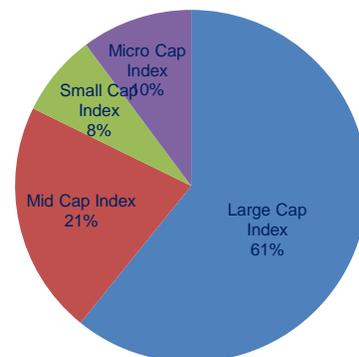
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PHR	226,200	HPG	4,992,570
2	VIC	109,750	MSN	2,068,060
3	SCR	41,300	POW	1,030,900
4	HSG	37,870	VNE	863,420
5	EIB	26,410	DXG	617,550

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	45,100	PVS	1,062,905
2	HUT	42,100	SHB	127,810
3	MPT	33,700	KLF	106,000
4	SDT	26,900	AMV	79,300
5	NBC	19,700	TIG	45,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
REE	29.80	27.75	↓ -6.88%	16,125,100
FLC	3.50	3.26	↓ -6.86%	14,620,540
MBB	16.00	14.90	↓ -6.88%	14,221,260
HPG	18.60	17.30	↓ -6.99%	13,017,170
STB	9.80	9.12	↓ -6.94%	10,633,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.00	11.80	↓ -1.67%	13,749,751
ACB	21.40	19.30	↓ -9.81%	10,424,247
KLF	2.00	2.10	↑ 5.00%	7,534,012
PVS	11.20	10.10	↓ -9.82%	6,259,216
HUT	2.00	1.80	↓ -10.00%	5,414,760

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	13.95	14.90	0.95	↑ 6.81%
ABS	14.80	15.80	1.00	↑ 6.76%
TNC	12.80	13.65	0.85	↑ 6.64%
SGR	14.65	15.60	0.95	↑ 6.48%
CIG	1.86	1.98	0.12	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
BCF	48.20	53.00	4.80	↑ 9.96%
IDJ	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%
SAF	52.90	58.00	5.10	↑ 9.64%
VE4	7.40	8.10	0.70	↑ 9.46%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTO	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
VNM	90.00	83.70	-6.30	↓ -7.00%
VJC	103.00	95.80	-7.20	↓ -6.99%
VCB	61.50	57.20	-4.30	↓ -6.99%
SKG	9.15	8.51	-0.64	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
TPH	8.70	7.20	-1.50	↓ -17.24%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
KVC	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
REE	16,125,100	15.6%	5,286	5.2	0.8
FLC	14,620,540	3250.0%	401	8.1	0.3
MBB	14,221,260	21.1%	3,391	4.4	0.9
HPG	13,017,170	17.0%	2,719	6.4	1.0
STB	10,633,200	9.6%	1,361	6.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,749,751	14.0%	1,644	7.2	1.0
ACB	10,424,247	24.6%	3,693	5.2	1.2
KLF	7,534,012	0.7%	72	29.3	0.2
PVS	6,259,216	5.8%	1,529	6.6	0.4
HUT	5,414,760	1.7%	199	9.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 6.8%	6.7%	762	19.6	1.3
ABS	↑ 6.8%	8.8%	1,161	13.6	1.2
TNC	↑ 6.6%	11.9%	1,977	6.9	0.8
SGR	↑ 6.5%	13.1%	1,955	8.0	1.1
CIG	↑ 6.5%	-0.3%	(27)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TC6	↑ 10.0%	2.2%	236	18.6	0.4
BCF	↑ 10.0%	31.5%	3,539	15.0	4.3
IDJ	↑ 9.7%	1.9%	193	93.8	1.8
SAF	↑ 9.6%	31.8%	5,303	10.9	3.3
VE4	↑ 9.5%	3.5%	511	15.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PHR	226,200	17.0%	3,309	11.6	2.1
VIC	109,750	6.8%	2,224	34.5	3.4
SCR	41,300	6.2%	776	4.9	0.3
HSG	37,870	9.0%	1,157	4.7	0.4
EIB	26,410	5.7%	704	22.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	45,100	1.2%	163	12.9	0.2
HUT	42,100	1.7%	199	9.0	0.2
MPT	33,700	1.3%	144	6.9	0.1
SDT	26,900	0.7%	143	19.5	0.1
NBC	19,700	6.3%	813	7.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	259,771	6.8%	2,224	34.5	3.4
VCB	212,148	25.9%	4,991	11.5	2.6
VHM	195,397	37.7%	6,367	9.3	3.5
VNM	145,753	37.8%	6,078	13.8	5.3
BID	123,878	12.7%	2,377	13.0	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,971	24.6%	3,693	5.2	1.2
SHB	20,713	14.0%	1,644	7.2	1.0
VCG	10,734	8.7%	1,555	15.6	1.6
VCS	8,208	45.6%	8,958	5.7	2.4
VIF	6,370	10.2%	1,559	11.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.95	12.3%	1,527	12.8	1.6
NKG	1.94	1.6%	260	20.0	0.3
PXS	1.83	-51.1%	(4,108)	-	0.5
BVH	1.81	6.2%	1,550	20.8	1.3
PTB	1.75	24.8%	9,132	3.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.21	4.6%	451	18.0	0.7
MST	2.11	4.7%	500	8.4	0.4
SHS	2.11	11.2%	1,347	4.5	0.5
QNC	2.05	86.0%	2,143	1.0	0.6
V21	2.02	0.3%	33	437.4	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
